

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2021

(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 601/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hồng Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(chị Đ có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh L thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 21/7/2003 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Đ xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh L ghen tuông và dùng lời lẽ xúc phạm chị nhiều lần, có nhiều lần anh L còn hăm dọa sẽ giết chị, hiện nay vợ chồng vẫn sống chung nhà

nhưng không có tiếng nói chung cũng không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định không thể chung sống với anh L , chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L .

Nguyên nhân ly hôn theo anh L xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh sống rất hạnh phúc, khoảng 03 năm trước chị Đ có liên lạc qua lại với người đàn ông khác nhưng do còn thương vợ nên anh đã tha thứ coi như không có chuyện gì, đến khoảng tháng 10/2020 thì chị Đ đi đám cưới tại Thành phố Hồ Chí Minh, chị Đ đi hơn 10 ngày sau mới về nhà từ đó vợ chồng anh cũng có mâu thuẫn cãi vã, vì lúc đó anh đang bị tai nạn phải nằm viện nhưng chị Đ không lo lắng quan tâm gì đến anh. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị Đ và cũng tìm biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng chị Đ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về quan hệ con chung: Chị Phạm Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh L thống nhất xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Kim Ng, sinh năm 2000, Nguyễn Kim N , sinh năm 2002 và Nguyễn Hoàng Ngh, sinh ngày 01/6/2011, hiện nay cháu Ng và cháu N đã trưởng thành, tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét, còn cháu Ngh đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị Đ và anh L thống nhất thỏa thuận giao cháu Nghĩa cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: chị Đ và anh L xác định không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh L thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Đ và anh L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được, nay chị Đ xác định không thể tiếp tục chung sống với anh L , không còn tình cảm với anh L , anh L cũng đồng ý kly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Đ và anh L giao người con chung tên Nguyễn Hoàng Ngh, sinh ngày 01/6/2011 cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh L thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình thì chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh L. Anh Nguyễn Thanh L. có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đ.

Anh L. đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh L. vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đ và anh L. chung sống với nhau vào năm 1999, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đ H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2003 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh L. thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị Đ xác định không còn tình cảm với anh L., không thể tiếp tục chung sống với anh L. Anh L. xác định anh có tìm biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng chị Đ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Như vậy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh L. là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phạm Hồng Đ. và anh Nguyễn Thanh L. thống nhất xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Kim Ng, sinh năm 2000, Nguyễn Kim N, sinh năm 2002 và Nguyễn Hoàng Ngh, sinh ngày 01/6/2011, hiện nay cháu Ng và cháu N đã trưởng thành, tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét, còn cháu Ngh đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị Đ và anh L. thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngh cho anh L. nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Ngh cũng có nguyện vọng được sống với anh L. nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Đ và anh L. thống nhất xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Phạm Hồng Đ. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh L. thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh L .

2/. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Ngh, sinh ngày 01/6/2011 cho anh Nguyễn Thanh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Phạm Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Đ và anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Phạm Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008169 ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phạm Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh L được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND thị trấn Gành H;
- Các đương sự;
- Lưu;

Thạch Thị Ngọc Bích

